

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ SỰ KIỆN VIỆT MỸ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ SỰ KIỆN VIỆT MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET MY EVENT EQUIPMENT AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109608068

3. Ngày thành lập: 23/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 73 ngõ 209 đường Ngọc Hồi, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936322982

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, trừ bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
3.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đầu giá)	4610
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./	8299
5.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
6.	In ấn	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Sao chép bản ghi các loại	1820
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động báo chí, trừ tổ chức hợp báo)	8230
10.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. - Gửi hàng ; Giao nhận hàng hóa ; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn ; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay ;	5229
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22.	Bưu chính	5310
23.	Chuyển phát	5320(Chính)
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
27.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
28.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
29.	Xuất bản phần mềm (không bao gồm xuất bản phẩm)	5820
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh karaoke, vũ trường)	5630
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
40.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự);	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
63.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
67.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
68.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
69.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
70.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
73.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
74.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
75.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
76.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã, quý hiếm)	4620
77.	Bán buôn thực phẩm	4632
78.	Bán buôn đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	4633
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
80.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH VĂN NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/07/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *C4664920*

Ngày cấp: *06/03/2018*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể vật tư Thủy Lợi, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tập thể vật tư Thủy Lợi, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*